

Số: 30/TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 10 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 80
Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 10/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I Trên Sông Tiền					
1	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	10,00	tăng 1,6 g/l	cao hơn 6 g/l	thấp hơn 0,3 g/l
2	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	8,40	tăng 1,56 g/l	cao hơn 7,22 g/l	cao hơn 4,3 g/l
3	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	6,48	tăng 0,68 g/l	cao hơn 5,5 g/l	cao hơn 3,27 g/l
4	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	6,04	tăng 1,8 g/l	cao hơn 5,28 g/l	cao hơn 3,14 g/l
5	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	3,97	tăng 1,11 g/l	cao hơn 3,6 g/l	cao hơn 2,37 g/l
6	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	2,96	tăng 0,71 g/l	cao hơn 2,7 g/l	cao hơn 1,36 g/l
7	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	1,50	tăng 0,6 g/l	cao hơn 1,5 g/l	cao hơn 0,6 g/l
8	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,37	tăng 0,96 g/l	cao hơn 1,37 g/l	cao hơn 0,03 g/l
9	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,51	tăng 0,45 g/l	cao hơn 0,51 g/l	thấp hơn 1,06 g/l
10	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	thấp hơn 1,5 g/l
11	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,15	tăng 0,15 g/l	cao hơn 0,15 g/l	thấp hơn 0,55 g/l
II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo					
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	9,36	tăng 0,04 g/l	cao hơn 4,46 g/l	thấp hơn 3,94 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	4,10	tăng 0,55 g/l	cao hơn 3,89 g/l	thấp hơn 6,2 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,60	giảm 0,5 g/l	cao hơn 6,1 g/l	thấp hơn 1,3 g/l

III	Trên Sông Hàm Luông				
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	7,80	tăng 0,8 g/l	cao hơn 1,4 g/l	thấp hơn 3,5 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	5,70	tăng 0,5 g/l	cao hơn 1,9 g/l	thấp hơn 2,4 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	3,50	tăng 0,8 g/l	cao hơn 1,5 g/l	thấp hơn 1,7 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	1,40	tăng 0,4 g/l	cao hơn 1,3 g/l	thấp hơn 0,1 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,50	tăng 0,2 g/l	cao hơn 0,5 g/l	thấp hơn 0,4 g/l
IV	Trên Sông Vàm Cỏ Tây:				
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	2,80	tăng 0,3 g/l	cao hơn 2,4 g/l	cao hơn 0,4 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,33 đến -0,30 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,30 đến +0,36 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,36 đến -0,35 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 đóng.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh